

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**APPENDIX 04**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**ANNUAL REPORT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*  
*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT**

**Tên Công ty/Name of Company: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI**  
**Năm báo cáo/Year: 2018**

**I. Thông tin chung/ General information**

*1. Thông tin khái quát/ General information*

- Tên giao dịch/ *Trading name*: Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Certificate of business registration No*: 0100774247
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 56.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital*: 56.000.000.000 VND
- Địa chỉ/*Address*: Tầng 15 tòa nhà Viglacera, số 1 đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại/*Telephone*: 0222 3689 234
- Số fax/*Fax*: 0222 3689 189
- Website: [www.viglacerahanoi.com.vn/](http://www.viglacerahanoi.com.vn/)
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*: VIH

*Quá trình hình thành và phát triển/Incorporation and development process*

- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/ *Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội tiền thân là Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội.

Tháng 2 năm 1994, Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội khởi công xây dựng lắp đặt thiết bị để sản xuất gạch ốp lát tráng men cao cấp với số vốn đầu tư trên 60 tỷ đồng, công suất 1.000.000 m<sup>2</sup>/ năm tại xã Mễ Trì - Huyện Từ Liêm – Hà Nội.

Lần đầu tiên tại Việt Nam, Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội đã nhập khẩu chuyên giao công nghệ và thiết bị tiên tiến của ITALIA để sản xuất gạch ceramic cao cấp.

Ngày 19/5/1998 Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội được đổi tên thành Công ty gạch ốp lát Hà Nội.

Tháng 9 năm 2002 Công ty tiếp nhận Nhà máy Gạch Hải Dương theo quyết định số 3790/QĐ - UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đến thời điểm này, Công ty gạch ốp lát Hà Nội có hai Nhà máy: Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội, Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương và đầu tư nâng công suất lên 5.500.000 m<sup>2</sup>/năm.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về quy hoạch Đô thị, tháng 2 năm 2006 Công ty di chuyển Nhà máy gạch ốp lát Hà Nội đến khu Công nghiệp Huyện Yên Phong – Tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 18/4/2008 Bộ xây dựng có quyết định số 558/QĐ-BXD đổi tên Công ty gạch ốp lát Viglacera Hà Nội thành Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội; kể từ ngày 02/5/2008 Công ty gạch ốp lát Viglacera Hà Nội chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội

- Các sự kiện khác/*Other events*

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:*

- *Ngành nghề kinh doanh/Lines of the business:* (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*)

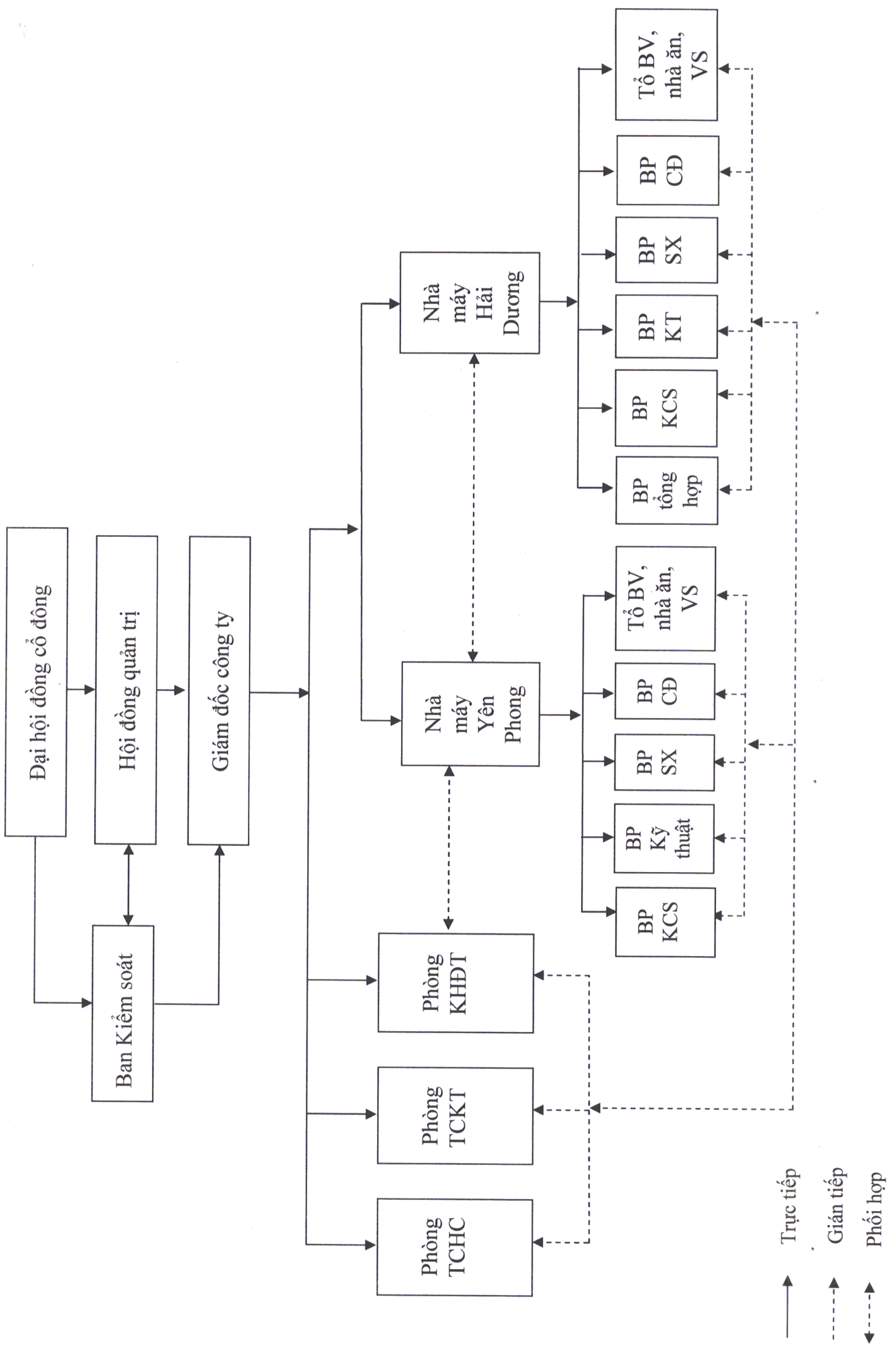
Sản xuất kinh doanh các loại gạch ốp lát ceramic, porcelain các loại.

- *Địa bàn kinh doanh/Location of business:* (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*)

Miền Bắc, miền Trung, miền Nam, Xuất khẩu.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- *Mô hình quản trị/ Governance model.*



– Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Managementstructure*:

❖ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, các chi nhánh của Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát...

❖ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên:

- + Ông Quách Hữu Thuận – Chủ tịch
- + Ông Đinh Quang Huy – Ủy viên
- + Ông Lê Tiến Dũng – Ủy viên
- + Ông Nguyễn Văn Lý – Ủy viên
- + Bà Cao Thị Nhung – Ủy viên

❖ Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

- + Ông Ngô Trọng Toán – Trưởng Ban kiểm soát
- + Ông Nguyễn Quảng Nam – Thành viên
- + Bà Hồ Thị Thủy – Thành viên

❖ Ban giám đốc công ty

Giám đốc công ty, phó giám đốc công ty do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh, sản xuất và công việc khác thuộc thẩm quyền của Công ty.

Ban giám đốc công ty hiện tại:

- + Ông Lê Tiến Dũng - Giám đốc
- + Ông Nguyễn Chí Hòa – Phó giám đốc

❖ Phòng Tổ chức Hành chính

Giúp Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục hành chính, nhân sự như theo dõi chính sách lao động, tiền lương, thi đua khen thưởng, văn hóa thể thao, công tác xã hội và các công việc liên quan đến văn thư, lưu trữ của Công ty.

❖ Phòng Tài chính Kế toán

Tham mưu giúp việc Ban Giám đốc công ty về công tác tài chính, kế toán.

Tham mưu về vấn đề huy động, phân bổ nguồn vốn hiệu quả tuân thủ Luật Kế

toán, Luật Đầu tư, Luật chứng khoán và các qui định pháp lý hiện hành của Nhà nước và Tổng Công ty.

Thực hiện hoạch toán các nghiệp vụ tài chính kế toán của Công ty, tổng hợp số liệu, lập các báo cáo tài chính kế toán.

❖ Phòng Kế hoạch Đầu tư:

Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của công ty theo định hướng của Hội đồng quản trị;

Lập kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của sản xuất;

Theo dõi tiến độ các dự án đầu tư, thực hiện thanh quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng pháp luật quy định.

❖ Nhà máy Viglacera Yên Phong

+ Bộ phận KCS

Giúp việc cho Lãnh đạo công ty, nhà máy thẩm định, giám sát kỹ thuật và quản lý chất lượng sản phẩm.

+ Bộ phận Kỹ thuật

Thực hiện nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật để phục vụ sản xuất, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản xuất, quy trình sản xuất.

Thực hiện nghiên cứu, phát triển mẫu sản phẩm.

Nghiên cứu thực hiện các bài phối liệu xương, sử dụng nguyên liệu phù hợp với sản phẩm và thị hiếu người tiêu dùng.

Theo dõi, kiểm soát nguyên liệu đầu vào.

+ Phân xưởng sản xuất

Chịu trách nhiệm sản xuất sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, số lượng và đảm bảo theo đúng tiến độ sản xuất

+ Phân xưởng cơ điện

Chịu trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị sản xuất và thiết bị phụ trợ, đảm bảo máy móc hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

+ Tổ bảo vệ, nhà ăn, vệ sinh công nghiệp

Thực hiện công việc bảo vệ, ăn ca, vệ sinh phục vụ sản xuất.

❖ Nhà máy Viglacera Hải Dương

+ Bộ phận tổng hợp

Giúp việc cho Ban Giám đốc Nhà máy về lĩnh vực lao động, tiền lương, theo dõi sử dụng vật tư và chi phí sản xuất, lập các chế độ báo cáo đối với các phòng ban Công ty, báo cáo quản trị sản xuất theo dây chuyền và công tác hành chính của Nhà máy.

+ Bộ phận KCS

Giúp việc cho Lãnh đạo công ty, nhà máy thăm định, giám sát kỹ thuật và quản lý chất lượng sản phẩm.

+ Bộ phận Kỹ thuật

Thực hiện nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật để phục vụ sản xuất, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản xuất, quy trình sản xuất.

Thực hiện nghiên cứu, phát triển mẫu sản phẩm.

Nghiên cứu thực hiện các bài phối liệu xương, sử dụng nguyên liệu phù hợp với sản phẩm và thị hiếu người tiêu dùng.

Theo dõi, kiểm soát nguyên liệu đầu vào.

+ Phân xưởng sản xuất

Chịu trách nhiệm sản xuất sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, số lượng và đảm bảo theo đúng tiến độ sản xuất

+ Phân xưởng cơ điện

Chịu trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị sản xuất và thiết bị phụ trợ, đảm bảo máy móc hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

+ Tổ bảo vệ, nhà ăn, vệ sinh công nghiệp

Thực hiện công việc bảo vệ, ăn ca, vệ sinh phục vụ sản xuất.

– Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ *(Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies)*).

❖ Tên công ty: **Công ty cổ phần Thương mại Viglacera**

Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng

Giấy chứng nhận ĐKKD: 0103022396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 14/02/2008.

Trụ sở chính: Tầng 01, Toà nhà Viglacera Tower, Mễ Trì, Nam Từ Liêm - Hà Nội

Số điện thoại: 0243 5537846

Fax: 0243 5537648

Ngành nghề kinh doanh:

- + Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội, ngoại thất;
- + Kinh doanh vật tư, nguyên vật liệu, thiết bị, phụ tùng máy móc, hoá chất (trừ hoá chất nhà nước cấp), phụ gia phục vụ sản xuất công nghiệp và xây dựng;
- + Kinh doanh nhà hàng, khách sạn; Dịch vụ ăn uống, giải khát; Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách sạn du lịch (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng Karaoke, vũ trường);
- + Đào tạo ngoại ngữ, tin học, đào tạo dạy nghề (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);

- + Sản xuất và mua bán các mặt hàng: gia dụng, linh kiện, thiết bị, các mặt hàng điện, điện tử, điện lạnh, viễn thông, tin học; đồ điện dân dụng; thiết bị văn phòng; máy tính, các thiết bị mạng và phần mềm máy tính;
- + Các dịch vụ về quảng cáo, thiết kế phục vụ quảng cáo; in và các dịch vụ liên quan đến in;
- + Vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, tuyến cố định;
- + Kinh doanh đại lý xăng, dầu, gas;
- + Sản xuất, mua bán ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, xe máy;
- + Tư vấn du học;
- + Dịch vụ môi giới, xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường, phiên dịch, dịch vụ dịch thuật, dịch vụ làm visa, hộ chiếu; Dịch vụ giao nhận hàng hoá;
- + Đại lý bán vé máy bay, tàu hoả, thu đổi ngoại tệ, đại lý bảo hiểm;
- + Tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm;
- + Sản xuất, mua bán và gia công các mặt hàng thủ công mỹ nghệ;
- + Mua bán lương thực, thực phẩm, rượu, bia các loại;
- + Sản xuất và mua bán các loại bánh kẹo, đồ uống không cồn (nước hoa quả, nước ngọt, nước khoáng, nước tinh khiết);
- + Đại diện cho thương nhân;
- + Quản lý dự án xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;
- + Xử lý nền móng, thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông vận tải và hạ tầng kỹ thuật;
- + Thi công trang trí nội ngoại thất các công trình xây dựng;
- + Dịch vụ uỷ thác xuất, nhập khẩu; xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- + Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá.

Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội dự kiến góp 3,33% vốn điều lệ (tương đương 2 tỷ đồng mệnh giá) tại Công ty cổ phần Thương mại Viglacera. Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã góp 1 tỷ đồng.

❖ Tên Công ty: **Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera.**

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng

Giấy chứng nhận ĐKKD: 0105908818 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/06/2012.

Trụ sở chính: Tầng 2 tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: 024 3543 0726

Fax: 024 3543 0725

Ngành nghề kinh doanh:

- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- + Hoạt động thiết kế chuyên dụng, hoạt động trang trí nội thất
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- + Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh

Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội góp 30% vốn điều lệ (tương đương 9 tỷ đồng mệnh giá) tại Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera. Đến thời điểm hiện nay Công ty đã góp đủ 9 tỷ đồng.

#### 4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*: Tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*: Trở thành nhà sản xuất gạch ốp lát hàng đầu tại Việt Nam thông qua việc đầu tư mở rộng sản xuất.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*: Phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, sản xuất sản phẩm tạo ra của cải vật chất cho xã hội.

5. Các rủi ro/ *Risks*: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/ *Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks*)

- Rủi ro về kinh tế: Căng thẳng thương mại leo thang có thể dẫn đến suy giảm nhu cầu các mặt hàng xuất khẩu, đồng thời thanh khoản trên toàn cầu bị thắt chặt có thể làm giảm dòng vốn đầu tư.
- Rủi ro về lãi suất Ngân hàng: Lãi suất cho vay có chiều hướng tăng.
- Rủi ro trong khâu sản xuất: Nguy cơ tiềm ẩn về tai nạn lao động.
- Rủi ro do thiên tai: Năm 2018, hoạt động kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn do yếu tố thiên tai gây ra.

## II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./ *Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc...*:



Hội đồng quản trị Công ty, Giám đốc Công ty luôn bám sát mục tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nhờ đó, doanh thu năm 2018 đạt 556.787 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 2.890 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years*:

Năm 2018, doanh thu thuần đạt 531.900 triệu đồng đạt 99,74% so với kế hoạch, lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh đạt 31.900 triệu đồng.

## 2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

**Họ và tên:** Quách Hữu Thuận - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/06/1974
- Nơi sinh: Yên Minh, Ý Yên, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Minh, Ý Yên, Nam Định
- Số CMND: 013219980 Ngày cấp: 26/09/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: N08, GH13, Khu đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913520727
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
6/1997 – 7/2000	Cán bộ Kỹ thuật	Công ty Xi măng Hà Tiên 2
8/2000 – 2/2001	Cán bộ Kỹ thuật	Nhà máy Thủy tinh Phú Thọ
5/2001 – 01/2002	Cán bộ Ban chuẩn bị sản xuất	Công ty Gạch Granite Tiên Sơn
02/2002 – 7/2003	Phó Quản đốc PXSX	Công ty Gạch Granite Tiên Sơn
8/2003 – 11/2005	Quản đốc PXSX	Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera

11/2005 – 01/2007	Quản đốc PXSX	Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera
01/2007 – 10/2007	Phó Giám đốc	Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn
11/2007 – 6/2012	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
6/2012- nay	Giám đốc	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

- Chức vụ công tác hiện nay:
  - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
  - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
  - + Giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
  - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera
- Số cổ phần biểu quyết: 1.456.000 cổ phần (chiếm 26%)  
Trong đó:
  - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Viglacera: 1.456.000 cổ phần (chiếm 26%)
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

- Họ và tên:** **Đình Quang Huy - Ủy viên Hội đồng quản trị**
- Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 28/08/1943
  - Nơi sinh: Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
  - Số CCCD: 035043000037 Ngày cấp: 11/05/2015  
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC
  - Địa chỉ thường trú: Số 55 ngõ Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội
  - Điện thoại liên lạc: 0913208727
  - Trình độ văn hóa: 10/10
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat
  - Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Năm 1967 đến năm 1974	Giáo viên	Trường Kiến Trúc Hà Tây
Năm 1975 đến năm 1981	Phó phòng giáo vụ	Trường trung học số 4 – Bộ

	Trưởng phòng giáo vụ	xây dựng
Năm 1982 đến năm 1986	Phó Giám đốc	Xí nghiệp gạch Hữu Hưng HN
Năm 1986 đến năm 1993	Giám đốc	XN gạch Hữu Hưng – Hà Nội
Năm 1994 đến năm 1995	Giám đốc	Công ty gạch Hữu Hưng – Hà Nội
Năm 1995 đến năm 1995	Phó TGD	TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng
Năm 1995 đến năm 2005	Tổng Giám đốc	TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng
Năm 2005 đến nay	Chủ tịch	Hiệp hội gốm sứ xây dựng Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay:
  - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
  - + Chủ tịch Hiệp hội gốm sứ xây dựng Việt Nam
  - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
  - + Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long
  - + Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long
  - + Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì
- Số cổ phần biểu quyết: 312.968 cổ phần (chiếm 5,59%)
  - Trong đó:
    - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Viglacera: 0 cổ phần (chiếm 0%)
    - + Sở hữu cá nhân: 312.968 cổ phần (chiếm 5,59%)
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**Họ và tên:** Lê Tiên Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/01/1979
- Nơi sinh: Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số CCCD: 001079014198 Ngày cấp: 01/11/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 24, ngõ 335 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0987212288
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
7/2003 – 6/2005	Đốc công PXSX	Công ty Gạch ốp lát Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội)
7/2005 – 8/2005	Phó quản đốc	Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương
8/2005 – 5/2007	Quản đốc PXSX	Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương
5/2007 – 8/2008	Phó giám đốc	Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương
8/2008 – 11/2008	Giám đốc	Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương
11/2008 – 5/2011	Phó giám đốc	Nhà máy Viglacera Yên Phong
5/2011 – 6/2012	Giám đốc	Nhà máy Viglacera Yên Phong
6/2012 – 4/2013	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
4/2013- nay	Giám đốc	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội

- Chức vụ công tác hiện nay:
  - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
  - + Giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
  - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera
  - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông khí Viglacera
- Số cổ phần biểu quyết: 1.057.813 cổ phần (chiếm 18,89%)  
 Trong đó:
  - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Viglacera: 896.000 cổ phần (chiếm 16,00%)
  - + Sở hữu cá nhân: 161.813 cổ phần (chiếm 2,89%)
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**Họ và tên:** Nguyễn Văn Lý - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/09/1973
- Nơi sinh: Yên Phương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Phương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc
- Số CMND: 012159324 do CA Hà nội cấp ngày 09/12/2002
- Địa chỉ thường trú: Số 12-IF2, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913227569

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nơi công tác</b>
T12/1992 đến T4/1994	Nhân viên	Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải
T5/1994 đến T4/1996	Nhân viên	Tổng công ty Thủy tinh và gốm xây dựng (nay là Tổng công ty Viglacera - CTCP)
T5/1996 đến T8/1998	Nhân viên tiêu thụ	Công ty Nguyên liệu vật tư và Thiết bị (Nay là Công ty CP Nguyên liệu Viglacera)
T9/1998 đến T8/2001	Nhân viên tiêu thụ	Công ty Sứ Thanh Trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì)
T9/2001 đến T1/2003	Phó phòng kinh doanh	Công ty Sứ Thanh Trì Viglacera
T2/2003 đến T9/2004	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty Sứ Thanh Trì Viglacera
T10/2004 đến T2/2006	Trưởng chi nhánh Hồ Chí Minh	Công ty Sứ Thanh Trì Viglacera
T3/2006 đến T1/2008	Phó giám đốc	Công ty CP Việt Trì Viglacera
T2/2008 đến T3/2009	Phó Tổng giám đốc	Công ty CP Thương mại Viglacera
T4/2009 đến nay	Tổng giám đốc	Công ty CP Thương mại Viglacera

- Chức vụ công tác hiện nay:
  - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
  - + Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera
  - + Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**Họ và tên:** Cao Thị Nhung - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/5/1974
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Số CMND: 012091485      Cấp ngày 01/7/2010      Nơi cấp: Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: Phòng A2412 Chung cư số 1 Đại lộ Thăng Long Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0904139555
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
11/1996- 6/2007	Nhân viên phòng TCLĐ	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng (nay là Tổng công ty Viglacera)
7/2007- 5/2008	Phó trưởng phòng TCLĐ	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng (nay là Tổng công ty Viglacera)
6/2008- 7/2014	Phó phòng TCLĐ	Tổng công ty Viglacera
8/2014 đến nay	Trưởng phòng TCLĐ	Tổng công ty Viglacera

- Chức vụ công tác tại Công ty:
  - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
  - + Trưởng phòng Tổ chức Lao động Tổng công ty Viglacera-CTCP
  - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera
- Số cổ phần biểu quyết: 504.000 cổ phần cổ phần (chiếm 9%)  
Trong đó:
  - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Viglacera: 504.000 cổ phần (chiếm 9%)
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**Họ và tên:** Nguyễn Chí Hòa – Phó giám đốc công ty  
(Bổ nhiệm 10/09/2018)

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/07/1973
- Nơi sinh: Lâm Thao, Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Lâm Thao, Phú Thọ
- Số CMND: 012950133 do Công an Tp. Hà Nội cấp ngày 19/3/2007
- Địa chỉ thường trú: 8 ngách 40, ngõ 123A, Thụy Khuê, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0904132138
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Tháng 8/1994 - 11/1998	Công nhân sản xuất gạch	Công ty gốm xây dựng Hữu Hưng
Tháng 12/1998 - 11/2000	Kỹ thuật viên	Công ty Gạch ốp lát Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội)
Tháng 12/2000- 12/2006	Kỹ sư	Công ty Gạch ốp lát Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội)
Tháng 01/2007 - 5/2008	Kỹ sư quản đốc	Công ty Gạch ốp lát Viglacera Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội)
Tháng 06/2008 - 8/2013	Quản đốc PXSX	Nhà máy Viglacera Yên Phong - Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
Tháng 9/2013 – 9/2014	Phó Giám đốc nhà máy	Nhà máy Viglacera Yên Phong - Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
Tháng 10/2014 đến nay	Giám đốc nhà máy	Nhà máy Viglacera Yên Phong - Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
Tháng 9/2018 đến nay	Phó giám đốc công ty	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội

- Chức vụ công tác hiện nay:  
+ Phó giám đốc công ty Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội kiêm Giám đốc nhà máy Viglacera Yên Phong
- Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**Họ và tên:** **Bùi Thu Hằng - Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/01/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Số CCCD: 001178013008 Ngày cấp: 10/04/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Địa chỉ thường trú: Số 20 ngõ 160, Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc: 0983033792
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
11/1999- 10/2007	Nhân viên kế toán	Công ty Gạch ốp lát Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội)
11/2007- 5/2012	Phó phòng Tài chính kế toán	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
6/2012 – 12/2012	Phó phòng Tài chính kế toán	Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera
12/2012 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
- Chức vụ công tác ở Công ty khác:
  - + Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera
- Số cổ phần nắm giữ: 66.200 cổ phần (chiếm 1,18%)
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 66.200 cổ phần (chiếm 1,18%)
    - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Viglacera: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management of the year*):
  - + Ngày 10/09/2018, ông Nguyễn Chí Hòa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội.
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./*Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.*

+ Công ty có 468 cán bộ, công nhân viên được thể hiện cơ cấu theo bảng sau:

Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Thạc sỹ	2	0,43%
2. Đại học	50	10,68%
3. Cao đẳng, Trung cấp	93	19,87%
4. Công nhân kỹ thuật	311	66,45%
5. Lao động phổ thông	12	2,56%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>468</b>	<b>100%</b>

+ Chính sách đối với người lao động

Về chế độ tiền lương, tiền thưởng: Công ty thực hiện quy chế trả lương theo đúng quy định của Tổng công ty Viglacera - CTCP, các chế độ phụ cấp theo lương,



chế độ ốm đau, thai sản... được thực hiện nghiêm túc, khuyến khích thưởng cho tập thể, cá nhân thông qua cơ chế khoán, phát động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Về quy chế dân chủ: Trong những năm qua, Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Hàng năm tổ chức Hội nghị người lao động, hàng quý tổ chức đối thoại người lao động từ đó có kế hoạch cho các cá nhân và bộ phận giải quyết mọi thắc mắc, đề xuất đúng của người lao động.

Về công tác đào tạo: Nguồn nhân lực được lãnh đạo Công ty quan tâm và triển khai một cách liên tục và thường xuyên ở mọi chức danh công việc .

Về công tác bảo hộ lao động, điều kiện làm việc và môi trường cho người lao động: Cải tạo khu vực văn phòng, hệ thống mái che, vách ngăn khu nhà xưởng nhằm tạo môi trường sạch sẽ giảm thiểu bụi trong không khí, giảm bớt nặng nhọc tăng năng suất lao động cho công nhân. Cấp phát bảo hộ lao động cho công nhân theo đặc tính công việc của từng công đoạn theo đúng kỳ hạn. Công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ được quan tâm đúng mức, kịp thời.

Ngoài ra công ty còn chăm lo về đời sống cho CBCNV như: tổ chức tham quan, nghỉ mát; tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày 01/6, các cháu có thành tích xuất sắc trọng học tập; tổ chức hoạt động giao lưu gặp gỡ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, nhà thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10, phát động phong trào TDTT, VHVN...

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết/*Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. In case the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies).*

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera và Công ty Cổ phần Thương mại phát triển tốt, hoàn thành kế hoạch đề ra

### 4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2017	Năm/Year 2018	% tăng (+) giảm (-)/ %
-----------------------------------	------------------	------------------	------------------------------

			<i>change</i>
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	395.637.528.413	379.119.071.497	-4%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	379.888.099.200	531.900.272.905	40%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	35.653.606.029	15.641.179.638	-56%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	-10.135.382.584	-12.750.919.780	-26%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	25.518.223.445	2.890.259.858	-89%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	20.331.650.750	122.666.844	-99,4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	-		
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>			
Doanh thu/ <i>Revenue</i>			
Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i>			
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i>			
Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>			

- Các chỉ tiêu khác/*other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/*depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks*:

<b>Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i></b>	<b>Năm/Year</b>	<b>Năm/Year</b>	<b>Ghi</b>
------------------------------------	-----------------	-----------------	------------

	2017	2018	chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn ( <i>Short term Asset/Short term debt</i> )	0,56	0,55	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i> <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> Short term Debt	0,25	0,19	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản ( <i>Debt/Total assets ratio</i> )	0,92	0,84	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ( <i>Debt/Owners' Equity ratio</i> )	10,86	5,18	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i> Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân ( <i>Cost of goods sold/Average inventory</i> )	3,16	4,2	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ( <i>Net revenue/ Total Assets</i> )	0,96	1,40	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần ( <i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i> )	0,05	0,0002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu ( <i>profit after tax/ total capital Ratio</i> )	0,61	0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài	0,05	0,0003	

sản ( <i>profit after tax/ Total assets Ratio</i> )			
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần ( <i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i> )	0,09	0,03	
.....			

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/*For credit institutions and non-bank financial institutions:*

<b>Chỉ tiêu/Figures</b>	<b>Năm/Year 2017</b>	<b>Năm/Year 2018</b>	<b>Ghi chú/Note</b>
<i>1. Quy mô vốn/ Capital scale</i>			
- Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>			
- Tổng tài sản có/ <i>Total assets</i>			
- Tỷ lệ an toàn vốn/ <i>Capital adequacy ratio</i>			
<i>2. Kết quả hoạt động kinh doanh/ Operating results</i>			
- Doanh số huy động tiền gửi/ <i>Cash deposits</i>			
- Doanh số cho vay/ <i>Lendings</i>			
- Doanh số thu nợ/ <i>Debt collection</i>			
- Nợ quá hạn/ <i>Outstanding debts</i>			
- Nợ khó đòi/ <i>Bad debt</i>			
- Hệ số sử dụng vốn/ <i>Incremental Capital Output Ratio</i>			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh ( <i>Overdue outstanding underwritten debt/ Total outstanding debt Ratio</i> )			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ ( <i>Overdue outstanding debts/ Total debt Ratio</i> )			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ ( <i>Bad debt/Total debt Ratio</i> )			
<i>3. Khả năng thanh khoản/ Solvency</i>			

- Khả năng thanh toán ngay/ <i>Short term solvency</i>			
- Khả năng thanh toán chung/ <i>General solvency</i>			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 5.600.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 5.202.387 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đến 30/10/2019: 397.613 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/*Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).*

(Theo danh sách tại thời điểm gần nhất là 25/12/2018)

- Số lượng cổ đông tổ chức: 02 tổ chức nắm giữ 2.966.400 cổ phần chiếm 52,97%
- Số lượng cổ đông cá nhân: 384 cá nhân nắm giữ 2.633.600 cổ phần chiếm 47,03%
- Số lượng cổ đông trong nước: 385 cổ đông trong nước nắm giữ 2.800.000 cổ phần chiếm 98,03%
- Số lượng cổ đông nước ngoài: 01 cổ đông nước ngoài nắm giữ 110.400 cổ phần chiếm 1,97%
- Số lượng cổ đông Nhà nước: 01 cổ đông Nhà nước nắm giữ 2.856.000 cổ phần chiếm 51%
- Số lượng cổ đông khác: 385 cổ đông khác nắm giữ 2.744.000 cổ phần chiếm 49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

Năm 2018, Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội có 01 đợt chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: số lượng là 2.800.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000đồng/cổ phiếu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*

Không có.

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance.*

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

Nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất gạch ceramic chủ yếu là Cao lanh, đất sét, Feldspar, men, màu và các chất phụ gia khác. Công ty luôn kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, đảm bảo dự trữ nguồn nguyên liệu ổn định từ 6 tháng đến 1 năm sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

Nhiên liệu chủ yếu dùng trong sản xuất gạch ceramic tại hai Nhà máy của Công ty là than đá tạo khí than nung sấy gạch ceramic, khí hóa lỏng LPG.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

Công ty sử dụng nguồn nước sạch của Công ty TNHH MTV KD nước sạch Hải Dương, Công ty đầu tư phát triển Hạ Tầng – Chi nhánh Tổng công ty Viglacera – CTCP và một phần nguồn nước ngầm.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection*:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi

trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

Không có

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

- Công ty có 468 cán bộ, công nhân viên

- Thu nhập bình quân trong năm của lao động: 8.7 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ, công nhân viên 1 lần / năm

- Cấp phát bảo hộ lao động theo đặc thù công việc của từng công đoạn sản xuất

- Đào tạo, hướng dẫn về công tác ATLD, PCCN, phòng chống lụt bão

- Cải tạo khu văn phòng, nhà xưởng tạo môi trường trong sạch giảm thiểu bụi trong không khí

- Chế độ phụ cấp hỗ trợ thêm cho người lao động: điện thoại, trách nhiệm, tổ chức bữa ăn ca...

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

Năm 2018, Công ty đã cho CBCNV được tham gia các khoá đào tạo nhằm nâng cao tay nghề tại trường cao đẳng nghề Viglacera. Ngoài ra, Công ty còn tự tổ chức đào tạo cho toàn bộ CBCNV về Nội quy lao động, ATLD, PCCC, Quy trình làm việc, nâng cao tay nghề, văn hoá doanh nghiệp.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

Công ty luôn chú trọng các hoạt động phát triển cộng đồng như:

- Ủng hộ bằng tiền cho Hội khuyến học, Hội người nghèo...

- Ủng hộ bằng hiện vật: ủng hộ gạch để tu sửa cải tạo nhà chùa, trường học...

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Green capital market activities under the guidance of the SSC.*

**Lưu ý/Note:** (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ *(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a*

*separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management* (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/*the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company*)**

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

#### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results*

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ *General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).*

Năm 2018, cả nước có 82 cơ sở đang sản xuất gạch gồm ceramic, granit và Cotto với tổng công suất thiết kế là 737,5 triệu m<sup>2</sup>/năm. Thực tế, các nhà máy gạch ceramic và granite chỉ khai thác khoảng 80 - 85% công suất thiết kế khoảng 500 triệu m<sup>2</sup>. Cuộc đua tranh giành thị trường, tranh giành khách hàng giữa các nhà sản xuất trong nước dẫn đến cạnh tranh khốc liệt về giá. Điều này dẫn đến lợi nhuận biên của công ty giảm.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.*

Dây chuyền gạch bán sứ công suất 2,5 triệu m<sup>2</sup>/ năm tại Nhà máy Viglacera Yên Phong đi vào hoạt động vào cuối năm 2017 góp phần giúp Công ty đưa ra nhiều dòng sản phẩm mới với tiêu chuẩn chất lượng cao ra thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị sản lượng sản xuất tiêu thụ.

#### *2. Tình hình tài chính/ Financial Situation*

##### *a) Tình hình tài sản/ Assets*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

Năm 2018 tổng tài sản giảm 4% tương ứng 16.518 triệu đồng so với năm 2017. Tài sản ngắn hạn giảm 4.793 triệu đồng so với năm 2017 trong đó hàng tồn kho tăng 14.652 triệu đồng.

##### *b) Tình hình nợ phải trả/ Liabilities*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*



Năm 2018 Nợ phải trả giảm 12% tương ứng 44.486 triệu đồng so với năm 2017. Nợ ngắn hạn giảm 4.793 triệu đồng so với năm 2017.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

Không có

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.*

Công ty thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, sắp xếp định biên lao động theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và năng suất lao động

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future*

Trở thành doanh nghiệp nằm trong Top những doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát hàng đầu Việt Nam

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*

Không có

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

Hàng năm, Công ty tiến hành thuê các đơn vị có năng lực, uy tín thực hiện quan trắc, đo kiểm môi trường lao động, kết quả quan trắc đều cho thấy các chỉ số về môi trường tốt trong giới hạn cho phép.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã định hướng cho Công ty tập trung nâng cao chất lượng, ổn định sản xuất phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, cung cấp cho thị trường sản phẩm tốt, mẫu mã đẹp, khẳng định thành công của việc tái cơ cấu, sự đoàn kết gắn bó, tập trung cao độ của toàn bộ CBCNV Công ty. Do luôn bám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên Hội đồng quản trị đã đưa ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời trực tiếp chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Được sự chỉ đạo và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm nên Ban giám đốc đã luôn cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

### *3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors*

- Tăng trưởng bền vững, phát huy các dây chuyền hiện có.
- Đào tạo và tăng năng suất lao động
- Xây dựng chuỗi cung ứng chất lượng
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh
- Đưa chất lượng sản phẩm và mẫu mã vượt các đối thủ cạnh tranh , tiên phong môi trường SX công nghệ xanh.

**V. Quản trị công ty/Corporate governance** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

#### *1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies)*).

- Ông: Quách Hữu Thuận - Chủ tịch Hội đồng quản trị sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 0% tổng số cổ phần.
- Ông: Đinh Quang Huy - Ủy viên Hội đồng quản trị sở hữu 312.968 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 5,6%% tổng số cổ phần.
- Ông: Lê Tiến Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị sở hữu 161.813 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 2,9% tổng số cổ phần .
- Bà: Cao Thị Nhung - Ủy viên Hội đồng quản trị sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 0% tổng số cổ phần.
- Ông: Nguyễn Văn Lý - Ủy viên Hội đồng quản trị sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 0% tổng số cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee*).

Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors*,

specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings.

- Định hướng cho Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá tình hình thực hiện, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đề ra mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cho các kỳ kinh doanh tiếp theo.

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị tiến hành 44 cuộc họp, cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng năm	Nội dung
1	05/VIH-HĐQT	31/01/2018	Nghị quyết HĐQT về bổ nhiệm lại kế toán trưởng
2	06/VIH-HĐQT	01/02/2018	Quyết định bổ nhiệm Cán bộ Bùi Thu Hằng
3	07/VIH-HĐQT	02/02/2018	QĐ dừng sản xuất để bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị
4	08/VIH-HĐQT	02/02/2018	Biên bản HĐQT về việc vay vốn ngân hàng
5	09/VIH-HĐQT	08/02/2018	Biên bản họp HĐQT v/v thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng KH SXKD năm 2018
6	10/VIH-HĐQT	07/03/2018	Khởi động lại SX NM Viglacera YP và NM Viglacera HD
7	10.1/VIH-HĐQT	07/03/2018	Biên bản họp HĐQT v/v: Vay vốn ngân hàng
8	11/VIH-HĐQT	08/03/2018	Báo cáo các nội dung biểu quyết ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2018
9	11.1/VIH-HĐQT	23/03/2018	Thông báo các nội dung biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2018
10	12/VIH-HĐQT	26/03/2018	Xin duyệt chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ
11	13/VIH-HĐQT	10/04/2018	Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
12	13.2/VIH-HĐQT	18/04/2018	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm cán bộ
13	13.3/VIH-HĐQT	18/04/2018	Quyết định bổ nhiệm cán bộ Lê Tiến Dũng
14	13.1/VIH-HĐQT	20/04/2018	Báo cáo của HĐQT năm 2017 và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018
15	14/VIH-ĐHCĐ	20/04/2018	Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP viglacera HN
16	15/VIH-ĐHCĐ	20/04/2018	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 2017, phân phối lợi nhuận năm

			2017
17	16/VIH-ĐHCD	20/04/2018	Tờ trình vv Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và KH SXKD năm 2018
18	17/VIH-ĐHCD	20/04/2018	Tờ trình vv thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty
19	18/VIH-ĐHCD	20/04/2018	Tờ trình vv lựa chọn công ty kiểm toán
20	19/VIH-ĐHCD	20/04/2018	Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
21	20/VIH-ĐHCD	20/04/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
22	21/VIH-HĐQT	21/04/2018	Nghị quyết họp HĐQT CT CP Viglacera Hà Nội bầu chủ tịch HĐQT
23	22/VIH-HĐQT	21/04/2018	CT CP Kinh doanh GOL Viglacera mua cổ phiếu của CT CP hãng Sơn Đông Á
24	23/VIH-HĐQT	27/04/2018	Biên bản họp HĐQT vv ủy quyền vay vốn
25	24/VIH-HĐQT	27/04/2018	Biên bản họp HĐQT
26	25/VIH-HĐQT	28/04/2018	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hạng mục: "xe tải ben 10 tấn"
27	26/VIH-HĐQT	28/04/2018	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh hạng mục: " hệ thống lọc bụi 30KW" phục vụ dây chuyền sản xuất
28	27/VIH-HĐQT	02/05/2018	Biên bản họp HĐQT CTCP Viglacera Hà Nội vv vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)
29	28/VIH-HĐQT	21/05/2018	Thuê tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh
30	29/VIH-HĐQT	21/05/2018	Thuê tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh
31	30/VIH-HĐQT	15/06/2018	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh hạng mục "Xe xúc lật bánh lốp, dung tích gàu 3m <sup>3</sup> " phục vụ dây chuyền sản xuất tại Nhà máy Viglacera Yên Phong
32	30.1/VIH-HĐQT	10/07/2018	Tờ trình xin phê duyệt chủ trương bổ nhiệm cán bộ
33	30.2/VIH-HĐQT	20/07/2018	Thông qua kết quả HĐSXKD 6 tháng năm 2018 và phương hướng KH SXKD 6 tháng cuối năm 2018
34	31.2/VIH-HĐQT	30/07/2018	Thông qua việc cho công ty Bê tông khí Viglacera vay
35	32/VIH-HĐQT	20/08/2018	Quyết định thuê tài chính phục vụ HĐ

			SXKD xe xúc lật bánh lốp gầu 3m2
36	32.1/VIH-HĐQT	05/09/2018	Nghị quyết HĐQT đồng ý bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Hòa
37	33/VIH-HĐQT	10/09/2018	Bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Hòa giữ chức phó giám đốc công ty
38	34/VIH-HĐQT	13/10/2018	Thông qua kết quả HĐSXKD quý III năm 2018 và phương hướng KH SXKD quý IV năm 2018
39	35/VIH-HĐQT	26/10/2018	Nghị quyết HĐQT Thông qua danh sách Nhà đầu tư được phân phối mua số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết
40	35.1/VIH-HĐQT	26/10/2018	Quyết định phê duyệt của HĐQT đầu tư máy khuấy men
41	37/VIH-HĐQT	21/11/2018	Nghị quyết HĐQT Điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 45/GDN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/08/2018
42	37.1/VIH-HĐQT	25/11/2018	Quyết định phê duyệt của HĐQT đầu tư kênh màu Kỹ thuật số
43	39/VIH-HĐQT	04/12/2018	Nghị quyết của HĐQT tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty
44	41/VIH-HĐQT	13/12/2018	Nghị quyết HĐQT phê duyệt thuê tài chính thiết bị sáy 5 tầng

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the committees of the Board of Directors*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings*).

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*:

Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông: Quách Hữu Thuận - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông: Đinh Quang Huy - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ông: Lê Tiến Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông: Nguyễn Văn Lý - Ủy viên Hội đồng quản trị

## 2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/ *list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company*).

- Ông Ngô Trọng Toán - Trưởng ban Kiểm soát nắm giữ 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần
- Ông Nguyễn Quảng Nam - Thành viên nắm giữ 124.570 cổ phần chiếm 2,2% tổng số cổ phần
- Bà Hồ Thị Thủy - Thành viên nắm giữ 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*).

Hoạt động theo Điều lệ hoạt động của Công ty

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/*Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently*).

- Thù lao cho Hội đồng quản trị
- + Ông Quách Hữu Thuận - Chủ tịch: 60 triệu đồng
- + Ông Đinh Quang Huy - Ủy viên: 36 triệu đồng
- + Ông Lê Tiến Dũng - Ủy viên: 48 triệu đồng
- + Ông Nguyễn Văn Lý - Ủy viên: 36 triệu đồng
- + Bà Cao Thị Nhung - Ủy viên: 36 triệu đồng
- Thù lao cho Ban Kiểm soát
- + Ông Ngô Trọng Toán - Trưởng Ban: 42 triệu đồng

- + Ông Nguyễn Quảng Nam - Thành viên: 18 triệu đồng
- + Bà Hồ Thị Thủy - Thành viên: 18 triệu đồng
- Tiền lương Giám đốc và các cán bộ quản lý
- + Ông Lê Tiến Dũng – Giám đốc Công ty: 348 triệu đồng
- + Ông Nguyễn Chí Hòa – Phó giám đốc công ty: 334 triệu đồng
- + Bà Bùi Thu Hằng – Kế toán trưởng: 266 triệu đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons*).

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addresses</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/ fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Đình Quang Huy	Người nộp bộ	CCCD số: 0350430000 37 Ngày cấp: 11/05/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 55 ngõ Huế, HBT, Hà Nội	04/10/2018		141.484 CP (5,1%)	

2	Lê Tiến Dũng	Người nộp bộ	CCCD số: 0010790141 98 Ngày cấp: 01/11/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24, ngõ 335 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	03/10/2018	20/VIH-ĐHCĐ ngày 20/04/2018	69.200 CP (1,2%)	
3	Đình Quang Huy	Người nộp bộ	CCCD số: 0350430000 37 Ngày cấp: 11/05/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 55 ngõ Huế, HBT, Hà Nội	11/10/2018	20/VIH-ĐHCĐ ngày 20/04/2018	312.968 CP (5,6%)	
4	Nguyễn Quảng Nam	Người nộp bộ	CCCD số: 0150750000 10 Ngày cấp: 11/11/2013 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng B1414, chung cư Viglacier a, số 1 đại lộ Thăng Long, Nam Từ Liêm, Hà Nội	11/10/2018	20/VIH-ĐHCĐ ngày 20/04/2018	84.570 CP (1,5%)	
5	Bùi Thu Hằng	Người nộp bộ	CCCD số: 0011780130 08 Ngày cấp: 10/04/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 234 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội	11/10/2018	20/VIH-ĐHCĐ ngày 20/04/2018	26.200 CP (0,5%)	
6	Nguyễn Thị Tâm	Người liên quan của người nộp bộ	CCCD số: 0341520014 45 Ngày cấp: 30/10/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và	Số 24, ngõ 335 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	11/10/2018	20/VIH-ĐHCĐ ngày 20/04/2018	4.000 CP (0,1%)	



			DLQG về dân cư					
7	Nguyễn Thế Mạnh	Cổ đông lớn	CCCD số: 0340550030 77 Ngày cấp: 22/03/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 538 Nguyễn Oanh, P6, Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	11/10/2018	20/VIH-ĐHCĐ ngày 20/04/2018	319.268 CP (5,7%)	
8	Lê Tiến Dũng	Người nộp bộ	CCCD số: 0010790141 98 Ngày cấp: 01/11/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24, ngõ 335 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	29/10/2018	35/VIH-HĐQT ngày 26/10/2018	161.813 CP (2,9%)	
8	Nguyễn Quảng Nam	Người nộp bộ	CCCD số: 0150750000 10 Ngày cấp: 11/11/2013 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng B1414, chung cư Viglacera, số 1 đại lộ Thăng Long, Nam Từ Liêm, Hà Nội	29/10/2018	35/VIH-HĐQT ngày 26/10/2018	124.570 CP (2,2%)	
9	Bùi Thu Hằng	Người nộp bộ	CCCD số: 0011780130 08 Ngày cấp: 10/04/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 234 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội	29/10/2018	35/VIH-HĐQT ngày 26/10/2018	66.200 CP (1,2%)	
10	Nguyễn Tiến Lộc	Người liên quan của người nộp bộ	CMND số: 010034420 ngày cấp 29/10/2007 nơi cấp CA. Hà Nội	Số 14, ngõ 255, Phố Vọng, Hà Nội	29/10/2018	35/VIH-HĐQT ngày 26/10/2018	25.000 CP (0,4%)	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders*: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights.*

Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance*).

Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty

## **VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements***

### *1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions*

Số: 150219.006/BCTC.KT1

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội được lập ngày 15 tháng 02 năm 2019, từ trang 6 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm

toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 18 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính: Một số khoản tiền chậm nộp thuế chưa được Công ty phản ánh trên Báo cáo tài chính theo kết quả kiểm tra của Cục thuế thành phố Hà Nội và Cục thuế tỉnh Hải Dương do chưa thống nhất được với cơ quan thuế. Số tiền thuế phải nộp sẽ tùy thuộc vào quyết định cuối cùng của Tổng Cục thuế. Vấn đề này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán nêu trên của chúng tôi.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019*

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

**Phó Tổng Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

**Phạm Anh Tuấn**

**Nguyễn Thị Thanh Hà**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2018-002-1

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2888-2015-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided).

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội được công bố tại website: [www.viglacerahanoi.com.vn/](http://www.viglacerahanoi.com.vn/)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**



**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
*Lê Liên Dũng*